

## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

- HS (nhóm đôi) **tim hiểu** yêu cầu của bài, **nhận biết**:  
Để tìm kết quả của phép chia, dựa vào phép nhân tương ứng.
  - Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách làm.
- Ví dụ:  $12 : 2 = 6$  vì  $2 \times 6 = 12$ .

### Bài 2:

- Thực hiện tương tự bài 1.
- HS (nhóm đôi) **tim hiểu** yêu cầu của bài: **Số?**.
  - Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách làm.
- Ví dụ: a)  $20 : 2 = 10$   
Vận đọc xong 20 trang sách trong 10 ngày. (Vì  $2 \times 10 = 20$ .)

...

### Bài 3:

- HS (nhóm bốn) **tim hiểu** bài: **nhận biết** yêu cầu của bài toán (phân loại, kiểm đếm và tính toán).
- Khi sửa bài, GV có thể kết hợp treo (hoặc trình chiếu) hình lên cho HS quan sát, thao tác trực tiếp trên hình vẽ.

### Thử thách

- HS (nhóm đôi) **tim hiểu** yêu cầu của bài: **Số?**.
  - Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **giải thích** cách làm.
- Ví dụ: a) Cần 10 bạn, vì một cặp thú bông là 2 con thú bông

...

## TÌM THỪA SỐ (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Tìm thừa số chưa biết bằng cách: dựa vào quan hệ nhân, chia; các bảng nhân, chia hoặc dựa vào quy tắc.
- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chú trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

**3. Tích hợp:** Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm.

### B. Thiết bị dạy học

GV: 30 khối lập phương.

HS: 10 khối lập phương.

## C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

### KHỞ ĐỘNG

GV có thể tổ chức cho HS chơi "Kết bạn".

- GV chia lớp thành hai đội, cho HS viết phép nhân và phép chia (trong bảng đã học).

Đội A: viết phép nhân;

Đội B: viết phép chia.

- Theo hiệu lệnh của GV, các em đội A kết với các em đội B tương ứng.

Nhóm nào kết xong trước nhất đứng lên trước lớp → thắng cuộc.

Giữ lại ba bảng, chẳng hạn:

$$2 \times 8 = 16$$

$$16 : 2 = 8$$

$$16 : 8 = 2$$

### BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

#### 1. Giới thiệu cách tìm thừa số chưa biết

GV có thể tiến hành theo trình tự sau:

- GV vừa vấn đáp, vừa viết:

$$\begin{array}{c} 2 \times 7 = 14 \\ \uparrow \quad \uparrow \quad \uparrow \\ \text{Thừa số} \quad \text{Thừa số} \quad \text{Tích} \end{array}$$

- GV che lần lượt từng thừa số, HS nói cách làm (có nhiều cách làm, chốt lại cách sau).

$$\begin{array}{c} 2 \times \text{tay} = 14 \\ \uparrow \quad \uparrow \quad \uparrow \\ \text{Thừa số} \quad \text{Thừa số} \quad \text{Tích} \end{array} \quad \begin{array}{l} \nearrow 14 : 2 = 7 \\ \searrow 14 : 7 = 2 \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \text{tay} \times 7 = 14 \\ \uparrow \quad \uparrow \quad \uparrow \\ \text{Thừa số} \quad \text{Thừa số} \quad \text{Tích} \end{array} \quad \begin{array}{l} \nearrow 14 : 2 = 7 \\ \searrow 14 : 7 = 2 \end{array}$$

- Xây dựng quy tắc:

$$\begin{array}{c} 2 \times \boxed{?.?.} = 14 \\ \uparrow \quad \uparrow \quad \uparrow \\ \text{Thừa số} \quad \text{Thừa số} \quad \text{Tích} \end{array}$$

$$14 : 2 = 7$$

- Ta đang tìm thành phần nào trong phép nhân? (Thừa số chưa biết.)
- Ta đã làm thế nào? ( $14 : 7$ )
- 14 và 7 lần lượt có tên gọi là gì trong phép nhân? (Tích, thừa số.)
- Muốn tìm thừa số chưa biết ta làm thế nào? (Lấy tích chia cho thừa số kia.)
- HS lặp lại quy tắc nhiều lần.

## 2. Thực hành

- Phân tích mẫu:
  - GV có thể viết phép tính lên bảng lớp:  $? \times 5 = 40$ .
  - Yêu cầu HS gọi tên các thành phần trong phép tính theo tay chỉ của GV. (Thừa số, thừa số, tích.)
  - Số phải tìm có tên gọi là gì? (Thừa số.)
  - Tìm bằng cách nào? (Tích chia cho thừa số kia.)
  - GV vừa hỏi vừa ghi bảng lớp:
    - Tích là bao nhiêu? (40)
    - Thừa số kia là bao nhiêu? (5)
    - $40 : 5 = ?$  (8)
    - $40 : 5 = 8$
  - Thử lại xem đúng không. ( $8 \times 5 = 40$  vì  $40 : 5 = 8$ )
- HS thực hiện cá nhân các câu a, b, c theo mẫu rồi chia sẻ với bạn.

## LUYỆN TẬP

### Bài 1:

- Có thể tổ chức cho HS hoạt động nhóm bốn, mỗi nhóm thực hiện một cột có thao tác trên ĐDHT.

- Sửa bài, các nhóm trình bày, có minh hoạ bằng trực quan trên bảng lớp.

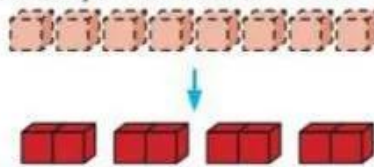
- Cột 1

2 cái bánh được lấy 6 lần:  $2 \times 6 = 12$ .



- Cột 2: Tương tự cột 1.

- Cột 3: Thao tác chia trên trực quan (chia theo nhóm).



Liên hệ với bài học:

$$2 \times ? = 8$$

$$8 : 2 = 4$$

- Cột 4: Trình bày tương tự cột 3, lưu ý thao tác chia 6 lần, mỗi lần 1 hộp được 1 cái (chia thành các phần bằng nhau).

Liên hệ với bài học:

$$? \times 5 = 30$$

$$30 : 5 = 6$$

– GV có thể khái quát hoá:

- Số bánh trong mỗi hộp  $\times$  Số hộp = Số bánh có tất cả.
- Số bánh có tất cả: Số bánh trong mỗi hộp = Số hộp.
- Số bánh có tất cả: Số hộp = Số bánh trong mỗi hộp.

### CỦNG CỐ

GV có thể tổ chức cho HS chơi “Đố bạn”.

Ví dụ:

- HS A: Đố bạn, đố bạn.
- Cả lớp: Đố gì? Đố gì?
- HS A:  $Mấy \times 5 = 20$ ? Mời bạn B.
- HS B:  $20 : 5 = 4$  vậy  $4 \times 5 = 20$ .

(Nếu HS B đáp đúng thì tiếp tục đố bạn. Nếu HS B đáp sai thì mất lượt, GV chọn HS khác.)

## TÌM SỐ BỊ CHIA, TÌM SỐ CHIA (1 tiết)

### A. Mục tiêu

#### 1. Kiến thức, kĩ năng:

- Tìm số bị chia, số chia bằng cách: dựa vào quan hệ nhân chia; các bảng nhân chia hoặc dựa vào quy tắc.
- Vận dụng vào giải toán đơn giản.

**2. Năng lực chủ trọng:** tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học.

#### 3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống.

**Phẩm chất:** chăm chỉ.

### B. Thiết bị dạy học

GV: 12 khối lập phương.

HS: 6 khối lập phương.

### C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

#### KHỞ ĐỘNG

GV có thể tổ chức cho HS chơi “Kết bạn”.

- GV chia lớp thành hai đội, mỗi HS trong đội viết một phép tính vào bảng con: